

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2025
V/v: “Tranh chấp xác định cha cho con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và ông Trần Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu T, xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N, anh T, anh D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, *Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã P, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống giữa chị và anh D có nhiều mâu thuẫn nên chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2022. Anh D1 đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ - ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã quyết định xử cho anh D1 được ly hôn chị. Về con chung: chị và anh D1 không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Tuy nhiên, quá trình sống ly thân với anh D1 chị có quen biết và chung sống với anh Phan Văn T như vợ chồng từ năm 2022. Đến ngày 07/3/2025 thì chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ).

Quá trình chung sống như vợ chồng với anh T, chị và anh T sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025.

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền – GENLAB số 250573 GL/ADN ngày 11/4/2025 đã kết luận anh T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q. Đến nay chị vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Phan Anh Q. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q là đúng để chị làm thủ tục khai sinh cho cháu theo quy định của pháp luật.

2, Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn T trình bày: Năm 2022 anh có quen biết chị Lê Thị N, anh và chị N nảy sinh tình cảm nên đã chung sống với nhau như vợ chồng. Chị N chuyển về chung sống cùng anh từ năm 2022 đến nay. Đến ngày 07/3/2025 thì anh và chị N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống anh và chị N sinh được 01 người con chung dự định đặt tên là cháu Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025. Tại bản kết quả xét nghiệm ADN tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền – GENLAB số 250573 GL/ADN ngày 11/4/2025 đã kết luận anh là cha đẻ của cháu Phan Anh Q. Đến nay vợ chồng anh vẫn chưa làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Q. Nay chị N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Q anh hoàn toàn nhất trí vì thực tế anh là cha đẻ của cháu Q là đúng. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định anh là cha đẻ của cháu Q là đúng để vợ chồng anh làm thủ tục khai sinh cho cháu Q theo quy định của pháp luật.

3, Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị N trước đây là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2021 tại UBND xã T (nay là xã P), tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống giữa anh và chị N có nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 9/2023 chị N cũng đã về nhà bố mẹ để chị N ở từ tháng 9/2023. Do vậy anh đã đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị N. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ - ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã quyết định xử cho anh được ly hôn chị N. Về con chung: anh và chị N không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Quá trình chung sống giữa anh và chị N không có con chung và thực tế anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 9/2023. Quá trình sống ly thân với anh thì chị N có quan hệ yêu đương với người đàn ông khác. Anh được biết chị N đã sống chung như vợ chồng với anh Phan Văn T và có sinh được một người con với tên dự kiến là anh

Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025. Nay chị N khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết về việc xác định cha cho con, quan điểm của anh như sau: anh xác định giữa anh và chị N không có bất cứ người con chung nào. Do vậy cháu Phan Anh Q không phải là con chung của anh và chị N. Trường hợp chị N đề nghị xác định anh Phan Anh T1 là cha đẻ của cháu Phan Anh Q thì anh cũng nhất trí. Đề nghị Toà án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q, cháu Q không liên quan gì đến anh.

4, Qua xác minh tại UBND xã T ngày 30/7/2025 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Lê Thị N trước đây có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn D ngày 27/9/2021 tại UBND xã T (nay là UBND xã P), tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc nên anh D đã làm đơn xin ly hôn chị N. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ - ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã quyết định cho anh D được ly hôn chị N. Về con chung: Anh Dũng, chị N không có con chung nên không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn với anh D, chị N có đăng ký kết hôn với anh Phan Văn T tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) ngày 07/3/2025. Quá trình chị N, anh D đăng ký kết hôn là vợ chồng thì chị N không làm thủ tục khai sinh cho bất kỳ người con chung nào tại UBND xã. Từ khi kết hôn với anh T đến nay thì chị N, anh T chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho người con chung nào. Thực tế khi chị N chưa ly hôn với anh D thì chị N chung sống như vợ chồng với anh T. Quá trình chung sống cùng anh T, chị N đã sinh được một người con trai, tên dự sinh đặt tên là Phan Anh Q. Chị N đã cung cấp được cho Toà án kết quả xét nghiệm ADN của Viện công nghệ A và phân tích di truyền – Genlab nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N. Xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025 theo giấy chứng sinh số

00110.GCS.25011.25, quyền: QUYEN2025 ngày 05/02/2025, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện C.

Về án phí: Chị Lê Thị N và anh Phan Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp xác định cha cho con được quy định tại khoản 4, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phan Văn T có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị N, bị đơn anh Phan Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu của chị Lê Thị N về việc yêu cầu xác định cha cho con: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2021 tại UBND xã T (nay là UBND xã P), tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc nên anh D đã làm đơn xin ly hôn chị N. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ - ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ) đã Quyết định xử cho anh D được ly hôn chị N. Tuy nhiên, quá trình sống ly thân với anh D chị N có quen biết và chung sống với anh Phan Văn T như vợ chồng từ năm 2022. Đến ngày 07/3/2025 thì chị N và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống như vợ chồng với anh T, chị N và anh T sinh được 01 người con chung, dự định đặt tên là cháu Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025 theo giấy chứng sinh số 00110.GCS.25011.25, quyền: QUYEN2025 ngày 05/02/2025 của Trung tâm Y tế huyện C. Chị N và anh T đều xác định đây là con chung của anh chị. Tại bản kết quả xét nghiệm ADN (Căn cứ vào Đơn yêu cầu xét nghiệm ADN ngày 08/4/2025 của ông Phan Văn T) tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền – GENLAB số 250573 GL/ADN ngày 11/4/2025 đã kết luận anh T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q. Hội đồng

xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 88, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Thị N là phù hợp.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn anh Phan Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 88, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N. Xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Phan Anh Q, sinh ngày 05/02/2025 theo giấy chứng sinh số 00110.GCS.25011.25, quyền: QUYEN2025 ngày 05/02/2025, nơi cấp: Trung tâm Y tế huyện C.

[2]. Về án phí: Chị Lê Thị N và anh Phan Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền